

CHÍNH PHỦ
Số: 80/2005/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2005

NGHỊ ĐỊNH

Về giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê công ty nhà nước

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước số 14/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 13/1999/QH10 ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu, yêu cầu của việc giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê công ty nhà nước

Giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê công ty nhà nước là những biện pháp tiếp tục sắp xếp và đổi mới những công ty nhà nước kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài, Nhà nước không cần nắm giữ và không cổ phần hoá được nhằm:

- Tạo điều kiện cơ cấu lại công ty nhà nước, nâng cao hiệu quả kinh tế và sức cạnh tranh của khu vực kinh tế Nhà nước.
- Sử dụng có hiệu quả hơn số vốn, tài sản Nhà nước đã đầu tư vào công ty, khai thác mọi tiềm năng trong các thành phần kinh tế để đầu tư phát triển sản xuất - kinh doanh.

3. Bảo đảm việc làm cho người lao động; thay đổi phương thức quản lý công ty, tạo động lực để phát huy quyền làm chủ của người lao động.

4. Giảm bớt chi phí và trách nhiệm trực tiếp kinh doanh của Nhà nước; đảm bảo lợi ích chung của cả Nhà nước và người lao động trong công ty nhà nước.

Điều 2. Đối tượng công ty nhà nước được giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê và điều kiện áp dụng

1. Nghị định này quy định về: giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê toàn bộ một công ty nhà nước độc lập, công ty thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty; bán đơn vị phụ thuộc của công ty nhà nước.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng như sau:

a) Giao toàn bộ một công ty nhà nước (gọi tắt là giao công ty): áp dụng đối với công ty nhà nước độc lập, công ty thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty có vốn nhà nước ghi trên sổ kế toán dưới 5 tỷ đồng, Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần và không cổ phần hoá được;

b) Bán toàn bộ một công ty nhà nước (gọi tắt là bán công ty): áp dụng đối với công ty nhà nước độc lập, công ty thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty mà Nhà nước không cần nắm giữ vốn và không thực hiện cổ phần hoá được, không phụ thuộc quy mô vốn nhà nước;

c) Bán đơn vị phụ thuộc của công ty nhà nước (gọi tắt là bán bộ phận của công ty): áp dụng đối với đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng công ty nhà nước; bộ phận hạch toán phụ thuộc của công ty thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty; bộ phận hạch toán phụ thuộc của công ty nhà nước độc lập;

d) Khoán kinh doanh, cho thuê toàn bộ một công ty nhà nước (gọi tắt là khoán, cho thuê công ty): áp dụng đối với công ty nhà nước độc lập, công ty thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty, không phụ thuộc quy mô vốn nhà nước.

3. Việc bán đơn vị phụ thuộc của công ty thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty hoặc bán đơn vị phụ thuộc của công ty nhà nước độc lập chỉ được tiến hành khi:

a) Đơn vị phụ thuộc không thuộc diện Nhà nước cần nắm giữ 100% vốn;

b) Đơn vị phụ thuộc có đủ điều kiện tách ra thành đơn vị hạch toán độc lập để bán nhưng không gây khó khăn hoặc không ảnh hưởng xấu đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập, công ty thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty hoặc bộ phận còn lại của các doanh nghiệp này.

4. Việc khoán kinh doanh trong nội bộ công ty nhà nước, cho thuê tài sản riêng lẻ, bán tài sản riêng lẻ của Tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập, công ty thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

Điều 3. Trong Nghị định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Giao công ty cho tập thể người lao động” là việc chuyển sở hữu công ty nhà nước và tài sản nhà nước tại công ty thành sở hữu của tập thể người lao động trong công ty có phân định rõ sở hữu của từng người, từng thành viên với các điều kiện ràng buộc.

2. “Bán công ty hoặc bộ phận của công ty” là việc chuyển đổi sở hữu có thu tiền toàn bộ công ty, bộ phận của công ty sang sở hữu tập thể, cá nhân hoặc pháp nhân khác.

3. “Khoán công ty” là phương thức quản lý doanh nghiệp mà bên nhận khoán được giao quyền quản lý doanh nghiệp, có nghĩa vụ thực hiện một số chỉ tiêu, bảo đảm các điều kiện và được hưởng các quyền lợi theo hợp đồng khoán.

4. “Cho thuê công ty” là việc chuyển giao cho người nhận thuê quyền sử dụng tài sản và lao động trong công ty theo các điều kiện ghi trong hợp đồng thuê.

5. “Người nhận giao, người nhận khoán, người thuê, người mua công ty hoặc bộ phận của công ty” là đại diện tập thể người lao động, đại diện pháp nhân, đại diện nhóm người hoặc cá nhân nhận giao, nhận khoán, thuê, mua công ty hoặc mua bộ phận của công ty.

6. “Người giao, người khoán, người cho thuê, người bán công ty hoặc bộ phận của công ty” là đại diện cơ quan, doanh nghiệp thực hiện giao, bán, khoán, cho thuê công ty.

7. “Bán, khoán, cho thuê công ty, bán bộ phận của công ty theo phương thức trực tiếp” là hình thức đàm phán, thoả thuận và ký hợp đồng trực tiếp giữa người bán

công ty, bán bộ phận của công ty với người mua công ty, mua bộ phận của công ty hoặc giữa người khoán, người cho thuê công ty với người nhận khoán, người thuê công ty trong trường hợp chỉ có một tổ chức, cá nhân (sau đây gọi tắt là người) đăng ký.

8. "Bán, khoán, cho thuê công ty, bán bộ phận của công ty theo phương thức đấu thầu" là hình thức lựa chọn người mua công ty, mua bộ phận của công ty, người nhận khoán, thuê công ty thông qua đấu thầu khi có từ hai người đăng ký trở lên.

9. "Bán công ty, bộ phận của công ty theo phương thức đấu giá" là hình thức lựa chọn người mua công ty, mua bộ phận của công ty khi có từ hai người đăng ký trở lên thông qua trả giá cạnh tranh công khai tại phiên đấu giá.

10. "Giá tối thiểu" là mức giá thấp nhất do người bán, cho thuê, khoán xác định trên cơ sở giá trị phần vốn nhà nước và giá trị thực tế tài sản tại doanh nghiệp và đặt giá khi quyết định bán, khoán, cho thuê công ty.

11. "Giá thuê, giá bán công ty, bán bộ phận của công ty" là giá của người cho thuê và người thuê, người bán và người mua thỏa thuận theo phương thức trực tiếp hoặc được xác định qua phương thức đấu thầu hoặc đấu giá.

12. "Giá trị công ty, bộ phận của công ty theo sổ kế toán" là tổng giá trị tài sản thể hiện trong bảng cân đối kế toán của công ty theo chế độ kế toán hiện hành.

13. "Giá trị thực tế của công ty" là tổng giá trị tài sản thực có của công ty theo giá thị trường tại thời điểm xác định giá trị công ty.

14. "Tập thể người lao động" là toàn bộ số lao động hiện có trong danh sách thường xuyên của công ty hoặc tập thể những người lao động tự nguyện thực hiện nghị quyết Đại hội công nhân, viên chức công ty, bộ phận của công ty về nhận giao, mua, khoán hoặc thuê công ty, bộ phận của công ty tại thời điểm có hiệu lực của quyết định phê duyệt phương án sắp xếp lao động do Ban Chấp hành Công đoàn công ty làm đại diện hoặc người được Đại hội toàn thể công nhân, viên chức công ty bầu làm đại diện để thực hiện việc nhận giao, mua, nhận khoán, thuê công ty hoặc mua bộ phận của công ty.

15. "Bộ" gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

16. "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh" là Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

17. "Ban Đổi mới tại công ty" là Ban Đổi mới doanh nghiệp được thành lập tại công ty thực hiện giao, bán, khoán, cho thuê, do Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng công ty quyết định thành lập.

18. "Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp" là Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp thuộc Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng công ty nhà nước.

19. "Công ty mà Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần" là công ty không thuộc danh mục Nhà nước cần nắm giữ cổ phần theo tiêu chí, danh mục phân loại do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

20. "Công ty không cổ phần hoá được" là công ty mà theo phương án tổng thể sắp xếp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thuộc danh mục cổ phần hoá, sau khi đã áp dụng tất cả các biện pháp theo quy định của pháp luật về cổ phần hoá nhưng vẫn không cổ phần hoá được, hoặc công ty thuộc danh mục cổ phần hoá nhưng không đáp ứng đủ điều kiện để cổ phần hoá hoặc được cơ quan quyết định cổ phần hoá xác định không thể tiến hành cổ phần hoá được.

Điều 4. Đối tượng được giao, mua, nhận khoán kinh doanh, thuê công ty, bộ phận của công ty

1. Đối tượng được giao công ty là tập thể người lao động đang làm việc tại công ty đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 10 của Nghị định này và do Ban chấp hành Công đoàn công ty làm đại diện hoặc người được Đại hội công nhân viên chức công ty bầu làm đại diện.

2. Đối tượng có quyền mua công ty, bộ phận của công ty:

a) Tập thể hoặc cá nhân người lao động trong công ty;

b) Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế kể cả các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

c) Công dân Việt Nam có năng lực hành vi dân sự, trừ những người không được thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 9 của Luật Doanh nghiệp;